

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT THẮNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 26 – 5 – 2021
(V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Biên
2. Ông Nguyễn Quang Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2021, tại hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST – HNGĐ ngày 22/01/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T – Sinh năm: 1987 (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Vũ Trọng Th – Sinh năm: 1982 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố ĐT, phường BM, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cũng như tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:*

Chị và chị anh Vũ Trọng Th sau một thời gian quen biết, tìm hiểu thì quyết định đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã BM, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND phường BM, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 10/02/2011. Sau khi cưới, hai vợ chồng cùng làm nghề tự do ở địa phương, cùng tu chí làm ăn gây dựng kinh tế gia đình và có cuộc sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2014 do việc làm ăn kinh tế gặp khó khăn nên giữa hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống làm ảnh hưởng đến tình cảm

của vợ chồng và hai bên gia đình nội ngoại. Cả hai cũng đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, mọi chuyện vẫn cứ lặp đi lặp lại, ít bữa lại xảy ra cãi vã, xô xát.

Hiện tại chị đã thuê nhà ra ở riêng và không còn tình cảm vợ chồng với anh Th nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

- *Tại bản tự khai ngày 23/02/2021, cũng như tại các buổi hòa giải và phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Vũ Trọng Th trình bày:* Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi cưới, hai vợ chồng đều làm nghề tự do và có cuộc sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì mới bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th có nghi ngờ vợ ngoại tình, anh biết chị T thường xuyên nhắn tin, gọi điện thân mật với người đàn ông khác. Anh Th đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Đến đầu năm 2021 thì chị T tự ý thuê nhà ra ở riêng và vợ chồng sống ly thân đến nay.

Nay chị T làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, về phần mình anh Th thấy rằng các con của anh chị đều đang còn rất nhỏ, rất cần sự yêu thương, chăm sóc của cả bố lẫn mẹ nên mong chị T suy nghĩ lại quay về đoàn tụ gia đình, cùng nuôi dạy con cái.

2.Về con chung: Chị T và anh Th thống nhất vợ chồng có 03 con chung là các cháu: Vũ Hoàng H – Sinh ngày: 10/11/2012; Vũ Bảo A – Sinh ngày: 06/8/2014 và Vũ Thiên S – Sinh ngày: 10/6/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân, các cháu ở với bố và khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Nguyên vọng của chị T khi ly hôn: Nếu được, chị xin nuôi 02 cháu Bảo A và Thiên Sơn, giao cháu Hoàng H cho anh Th nuôi. Còn không, chị xin được nuôi mình cháu Bảo A.

Nguyên vọng của anh Th khi ly hôn: Xin được nuôi 02 cháu Hoàng Hưng và bảo An, giao cháu Thiên S cho chị T nuôi vì anh không muốn lối sống của chị T ảnh hưởng đến con gái.

Nếu được nuôi con, cả chị T và anh Th đều không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản: Chị T và anh Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.
**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Vũ Trọng Th.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Vũ Thiên S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao 02 cháu Vũ Hoàng H và Vũ Bảo A cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận thỏa thuận của anh Th và chị T về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh chị được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị T và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bị đơn anh Vũ Trọng Th, anh chị đều có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố ĐT, phường BM, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị T là đúng quy định của pháp luật.

- Về thời hạn giải quyết vụ án: Ngày 22/01/2021 Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn thụ lý vụ án, đến ngày 13/5/2021 Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã giải quyết vụ án đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Vũ Trọng Th là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ, anh chị tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/02/2011 tại UBND xã BM, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND phường BM, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn, cả hai anh chị đều làm nghề tự do và sinh sống tại địa phương. Quá trình hòa giải tại Tòa án nhiều lần, Tòa án đã nắm bắt được nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị chủ yếu là do gặp khó khăn trong việc làm ăn, kinh tế gia đình bị sa sút. Từ đó giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng và dần dần không còn tìm được tiếng nói chung. Anh Th lại thường xuyên ghen tuông vô cớ và có hành động chửi bới, xúc phạm chị T rồi sau đó lại xin lỗi, làm lành với chị T. Bản thân anh chị cũng đã nhiều lần tự hòa giải, tìm cách khắc phục cho cuộc hôn nhân nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn cứ thế xảy ra, bản thân chị T đã dần nguội lạnh tình cảm với anh Th. Mặc dù anh Th tha thiết xin đoàn tụ, Tòa án cũng đã động viên chị thử mở lòng mình và cho anh Th thêm một cơ hội nữa nhưng chị T không chấp nhận mà vẫn kiên quyết xin ly hôn. Chị đã chủ động thuê nhà ra ở riêng từ tháng 01/2021 và sống ly thân với anh Th từ thời gian đó đến nay.

Về phần anh Th cũng thừa nhận việc ghen tuông vô cớ với chị T và tha thiết mong chị T nghĩ lại, chuyện gì chưa đúng thì bỏ qua cho nhau để quay về cùng nuôi dạy con cái, bởi 03 con đều còn rất nhỏ, anh không muốn các con thiếu vắng tình thương và sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị. Qua xác minh được biết: Sau khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra mà gia đình không thể tự giải quyết được, Anh Th cũng đã báo cáo lên Tổ dân phố để được hòa giải. Tuy nhiên, chị T lại từ chối việc đến hòa giải.

Như vậy để thấy được sự quyết tâm mong muốn được ly hôn của chị T. Thiết nghĩ, tình cảm của vợ chồng là không thể ép buộc khi một người đã không còn tình cảm, không muốn chung sống với người kia. Vậy nên, việc chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị được ly hôn với anh Th là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh Th thống nhất có 03 con chung là các cháu: Vũ Hoàng H – Sinh ngày: 10/11/2012; Vũ Bảo A – Sinh ngày: 06/8/2014 và Vũ Thiên S – Sinh ngày: 10/6/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân, các cháu ở với bố và khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Tại phiên tòa, chị T và anh Th đều giữ nguyên nguyện vọng về xin nuôi con. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng: Cháu Hoàng H hiện tại đã hơn 8 tuổi cháu lại có nguyện vọng xin được ở với bố nên việc giao cháu Hoàng H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Riêng cháu Bảo A chưa được 7 tuổi, cháu lại là nữ. Nếu giao cháu cho bố nuôi dưỡng, chăm sóc thì sẽ rất bất tiện cho cháu khi vài ba năm nữa cháu sẽ bước vào lứa tuổi thay đổi về thể chất, về tâm sinh lý. Ở lứa tuổi này, rất cần sự hướng dẫn, gần gũi của người mẹ. Còn đối với cháu Thiên S, cháu tuy còn nhỏ nhưng do hoàn cảnh của bố mẹ nên cháu đã sớm không được gần mẹ, cháu chủ yếu ở với bố và cũng gần gũi, quấn quýt với bố hơn. Điều này chị T

cũng đã thừa nhận tại phiên tòa. Do vậy, việc cân nhắc và giao hai cháu Hoàng H và Thiên Sơn cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bảo A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Chấp nhận thỏa thuận của Tuyết và anh Th về việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết được ly hôn với anh Vũ Trọng Th.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Bảo A – Sinh ngày: 06/8/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao 02 cháu Vũ Hoàng H – Sinh ngày: 10/11/2012 và Vũ Thiên S – Sinh ngày: 10/6/2017 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Chấp nhận thỏa thuận của anh Th và chị T về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T và anh Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d theo biên lai số AA/2019/0005094 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố chị T, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thẩm hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga